

## BÁO CÁO

### **Kết quả thực hiện công tác giảm nghèo 6 tháng đầu năm 2024, giải pháp trọng tâm 6 tháng cuối năm 2024 trên địa bàn thành phố**

Ủy ban nhân dân thành phố nhận được văn bản số 2222/SLĐT BXH-BTXH ngày 28/6/2024 của Sở Lao động – Thương binh và Xã hội tỉnh Bình Định về việc báo cáo công tác giảm nghèo bền vững 6 tháng đầu năm, giải pháp trọng tâm 6 tháng cuối năm 2024, UBND thành phố báo cáo như sau như sau:

#### **1. Công tác chỉ đạo, triển khai thực hiện**

- Thực hiện Kế hoạch số 117/KH-UBND ngày 04/6/2024 của UBND tỉnh Bình Định về việc thực hiện công tác giảm nghèo bền vững trên địa bàn tỉnh Bình Định giai đoạn 2024-2025, UBND thành phố đã ban hành kế hoạch Số 139/KH-UBND ngày 14/6/2024 về việc thực hiện công tác giảm nghèo bền vững giai đoạn 2024-2025 trên địa bàn thành phố Quy Nhơn.

- Chỉ đạo các cơ quan, đơn vị thành phố và UBND các phường, xã tập trung lãnh đạo, chỉ đạo, xây dựng kế hoạch và giải pháp thực hiện công tác giảm nghèo bền vững đạt chỉ tiêu giao.

#### **2. Chỉ tiêu, nhiệm vụ**

- Phần đầu giảm: Nghèo đa chiều còn 144 hộ (tỷ lệ 0,19%). Trong đó:

+ Hộ nghèo đến cuối năm 2024 còn 10 hộ (tỷ lệ 0,01%), giảm 43 hộ;

+ Hộ cận nghèo đến cuối năm 2024 còn 134 hộ (tỷ lệ 0,18%), giảm 12 hộ;

- Đến năm 2025, thành phố Quy Nhơn không còn hộ nghèo.

#### **3. Kết quả thực hiện**

##### **3.1. Kết quả thực hiện hỗ trợ hộ nghèo, hộ cận nghèo theo các nguyên nhân nghèo và chiều thiếu hụt**

Trong 6 tháng đầu năm 2024, UBND thành phố đã tập trung chỉ đạo các cơ quan, đơn vị thành phố và UBND các phường, xã tổ chức thực hiện đạt một số kết quả sau:

- Toàn thành phố, cuối năm 2023 còn 199 hộ nghèo, hộ cận nghèo, nguyên nhân nghèo tập trung vào các nguyên nhân chủ yếu sau: (3) nguyên nhân không có lao động: 40 hộ; (4) nguyên nhân không có công cụ/phương tiện sản xuất: 03 hộ; (5+6) nguyên nhân không có kiến thức về sản xuất/kỹ năng lao động: 37 hộ; (7) nguyên nhân có người ốm đau, bệnh nặng, tai nạn: 65 hộ; (8) nguyên nhân khác: 54 hộ. Trên cơ sở thực trạng các nguyên nhân nghèo ở từng phường xã, rà soát hộ nghèo, hộ cận nghèo và thành viên trong hộ để có giải pháp cụ thể cho hộ và thành viên của hộ, kết quả thực hiện trong 6 tháng đầu năm:

+ Thực hiện hỗ trợ cho 34 hộ tham gia các dự án phát triển sản xuất cộng đồng theo các nguyên nhân nghèo, trong đó có 8 hộ nghèo, 14 hộ cận nghèo và 12 hộ mới thoát nghèo.

+ Đã thực hiện hỗ trợ đào tạo nghề phòng và chữa trị bệnh cho bò cho 11 người thuộc hộ nghèo, cận nghèo, mới thoát nghèo xã Phước Mỹ.

+ Trong 06 tháng năm 2024, nguồn vốn tín dụng triển khai trên địa bàn thành phố đã hỗ trợ tạo được việc làm cho 1.125 lao động, hỗ trợ cho 300 hộ gia đình có nước sạch sinh hoạt và cải thiện công trình vệ sinh; hỗ trợ cho 578 hộ gia đình có con đi học được vay vốn chương trình HSSV để trang trải chi phí học tập; 19 hộ vay mua nhà ở xã hội, xây dựng mới hoặc cải tạo, sửa chữa nhà để ở theo NĐ 100/2015/NĐ-CP; 14 hộ cận nghèo, thoát nghèo có vốn sản xuất kinh doanh... vốn sản xuất kinh doanh tập trung đầu tư cho các ngành nghề chăn nuôi, trồng trọt, nuôi trồng, đánh bắt thủy hải sản, buôn bán dịch vụ nhỏ.

- Kết quả thực hiện giải pháp đảm bảo an sinh xã hội đối với các chiều thiếu hụt của các hộ:

+ Chiều thiếu hụt về việc làm: 89 hộ (hộ nghèo: 38 hộ; hộ cận nghèo: 51 hộ): Đã thực hiện hỗ trợ việc làm cho 13 hộ: tại phường Đống Đa có 07 hộ được hỗ trợ 1 lô bán hàng trong chợ và hỗ trợ thêm mỗi hộ 10 triệu đồng để mua công cụ, dụng cụ, vật tư buôn bán, làm ăn, 03 hộ được hỗ trợ 10 triệu đồng/hộ để mua bán; Phường Trần Quang Diệu hỗ trợ 03 hộ mỗi hộ 10 triệu đồng từ quỹ vì người nghèo của phường để chăn nuôi gà, heo;

+ Chỉ số thiếu hụt về y tế: 178 hộ (hộ nghèo: 43 hộ; hộ cận nghèo: 135 hộ). Hiện nay, 100% thành viên hộ nghèo, hộ cận nghèo đều được thực hiện chính sách hỗ trợ thẻ bảo hiểm y tế cho người thuộc hộ nghèo và người thuộc cận nghèo theo Luật Bảo hiểm y tế năm 2014 và Nghị quyết số 18/2023/NQ-HĐND ngày 14/7/2023 của HĐND tỉnh.

+ Chiều thiếu hụt về nhà ở, chỉ số chất lượng nhà ở: 12 hộ (hộ nghèo: 6 hộ; hộ cận nghèo: 6 hộ), cụ thể: Chỉ số chất lượng nhà ở: 02 hộ nghèo. Chỉ số diện tích nhà ở bình quân đầu người: 10 hộ (hộ nghèo: 04 hộ; hộ cận nghèo: 6 hộ). Đã thực hiện hỗ trợ cho 02 hộ tại xã Nhơn Châu để sửa chữa nhà ở theo Đề án hỗ trợ nhà ở của tỉnh; hỗ trợ xây dựng nhà ở cho 01 hộ nghèo phường Nhơn Bình từ nguồn xã hội hóa và quỹ vì người nghèo, kinh phí 120 triệu đồng.

+ Chiều thiếu hụt về nước sinh hoạt và vệ sinh: 7 hộ (hộ nghèo: 6 hộ; hộ cận nghèo: 01 hộ). Thực hiện lồng ghép việc xây dựng nhà tiêu hợp vệ sinh ở các xã thực hiện xây dựng nông thôn mới, gắn với tiêu chí môi trường nông thôn.

+ Chiều thiếu hụt thông tin: 54 hộ (sử dụng dịch vụ viễn thông: 47 hộ; phương tiện phục vụ tiếp cận thông tin: 7 hộ): Đã thực hiện hỗ trợ cho 47 hộ nghèo, hộ cận nghèo tiếp cận, sử dụng internet (hộ nghèo: 22 hộ; hộ cận nghèo: 25 hộ). Huy động các nguồn lực hợp pháp trên địa bàn thành phố để triển khai hỗ trợ phương tiện tiếp cận thông tin cho 7 hộ nghèo.

### **3.2. Về tiến độ thực hiện vốn CTMTQGGN năm 2024**

#### **a) Vốn kéo dài năm 2023 sang 2024.**

Tổng vốn: 4.122,9 triệu đồng (vốn Trung ương: 3.718,5 triệu đồng; vốn NS tỉnh đối ứng: 404,4 triệu đồng). Trong đó:

- Dự án 2: 1.565,4 triệu đồng
- Tiểu dự án 1 - Dự án 3: 1.105,8 triệu đồng.
- Tiểu dự án 1 – Dự án 4: 975,1 triệu đồng.
- Tiểu dự án 3 – Dự án 4: 357,4 triệu đồng.
- Tiểu dự án 1 – Dự án 7: 119,2 triệu đồng.

#### **b) Vốn năm 2024**

Trên cơ sở vốn tỉnh phân bổ, UBND thành phố đã ban hành Quyết định số 1194/QĐ-UBND ngày 05/03/2024 về việc bổ sung kinh phí sự nghiệp thực hiện Chương trình MTQG giảm nghèo bền vững năm 2024, cho các cơ quan, đơn vị và phường, xã để thực hiện.

Tổng số vốn thực hiện Chương trình MTQG giảm nghèo bền vững năm 2024: 5.486 triệu đồng. (Vốn Ngân sách Trung ương: 4.771 triệu đồng; Vốn Ngân sách tỉnh đối ứng là 715 triệu đồng). Trong đó:

- Tiểu dự án 1 - Dự án 3: Hỗ trợ phát triển sản xuất trên lĩnh vực nông nghiệp: 1.378 triệu đồng.
- Tiểu dự án 1 – Dự án 4: Phát triển giáo dục nghề nghiệp vùng nghèo, vùng khó khăn: 1.698 triệu đồng.
- Tiểu dự án 3 – Dự án 4: Hỗ trợ việc làm bền vững: 1.725 triệu đồng.
- Tiểu Dự án 1 – Dự án 6: Giảm nghèo về thông tin: 191 triệu đồng.
- Tiểu Dự án 2 – Dự án 6: Truyền thông giảm nghèo: 149 triệu đồng.
- Tiểu Dự án 1 – Dự án 7: Nâng cao năng lực thực hiện Chương trình: 230 triệu đồng.
- Tiểu Dự án 2 – Dự án 7: Giám sát, đánh giá: 115 triệu đồng.

Ngoài ra, theo Quyết định 1011/QĐ-UBND ngày 28/03/2024 của UBND tỉnh về việc phân bổ kinh phí sự nghiệp Tiểu Dự án 2 – Dự án 3 thuộc CTMTQG giảm nghèo bền vững năm 2024. Trong đó, thành phố Quy Nhơn được phân bổ: 529 triệu đồng (nguồn NSTW: 460 triệu đồng; nguồn tỉnh đối ứng 69 triệu đồng). UBND thành phố giao cho Phòng Y tế chủ trì phối hợp với Trung tâm Y tế thành phố triển khai thực hiện.

#### **c) Kết quả thực hiện:**

- Dự án 2 và Tiểu dự án 1 – Dự án 3:

Qua rà soát các đối tượng thuộc diện hỗ trợ chương trình như: hộ nghèo, hộ cận nghèo, hộ mới thoát nghèo, người khuyết tật không có sinh kế ổn định tại các

phường, xã trên địa bàn thành phố, đến nay đã có 109 hộ (8 hộ nghèo, 14 hộ cận nghèo, 12 hộ mới thoát nghèo, 63 người khuyết tật không có sinh kế ổn định; 13 người làm kinh tế giỏi) tham gia các dự án hỗ trợ phát triển sản xuất thuộc Dự án 2 và Tiểu Dự án 1 – Dự án 3. Cụ thể:

+ Dự án 2: có 07 dự án, tổng kinh phí ngân sách nhà nước hỗ trợ dự kiến 1.403 triệu đồng, trong đó: 02 dự án chăn nuôi bò cái sinh sản tại thôn Mỹ Lợi và thôn Long Thành xã Phước Mỹ, có 30 hộ tham gia; 02 Dự án hỗ trợ máy móc, thiết bị đan nhựa giả mây tại phường Bùi Thị Xuân, phường Nhơn Bình, có 9 hộ tham gia; 02 Dự án hỗ trợ máy móc may công nghiệp tại phường Đống Đa, xã Nhơn Lý có 10 hộ tham gia; 01 Dự án hỗ trợ trang thiết bị, máy móc bán nước giải khát tại xã Nhơn Lý, có 05 hộ tham gia. Hiện nay các địa phương đã xây dựng Dự án chờ kết quả thẩm định phê duyệt.

+ Phê duyệt 06 Dự án thuộc Tiểu Dự án 1 – Dự án 3, tổng kinh phí ngân sách nhà nước hỗ trợ dự kiến 1.727,9 triệu đồng, trong đó: 05 dự án chăn nuôi bò cái sinh sản tại thôn Thanh Long xã Phước Mỹ, phường Bùi Thị Xuân, phường Trần Quang Diệu, phường Nhơn Bình, phường Nhơn Phú, có 47 hộ tham gia; 01 dự án nuôi tôm quảng canh cải tiến tại xã Nhơn Hội, có 03 hộ tham gia;

- Tiểu dự án 1 - Dự án 4 (Phát triển giáo dục nghề nghiệp vùng nghèo, vùng khó khăn): *không còn đối tượng thực hiện.*

- Tiểu dự án 3 - Dự án 4 (Hỗ trợ việc làm bền vững): UBND thành phố đã mở 02 lớp tập huấn, hướng dẫn nghiệp vụ thu thập thông tin về người lao động gắn với cơ sở dữ liệu quốc gia về dân cư thực hiện Tiểu dự án 3 – Dự án 4: Hỗ trợ việc làm bền vững. Đang thực hiện theo kế hoạch thu thập, cập nhật thông tin người lao động gắn với cơ sở dữ liệu quốc gia về dân cư. Đến nay đã thu thập cập nhật thông tin được trên 68.000 người lao động từ 15 tuổi trở lên có khả năng lao động và có nhu cầu việc làm, cập nhật vào hệ thống phần mềm cơ sở dữ liệu dân cư do Công an đang quản lý.

- Tiểu Dự án 1 - Dự án 6 (Giảm nghèo về thông tin): Phòng Văn hóa thông tin đang thực hiện dự án lắp đặt điểm công nghệ thông tin cung cấp thông tin thiết yếu cho người dân xã Nhơn Hải

- Tiểu Dự án 2 - Dự án 6: Truyền thông giảm nghèo: Đã thực hiện lắp đặt pano tuyên truyền Chương trình MTQGGN bền vững tại xã Nhơn Hải; Hội LHPN và Đoàn TNCS HCM thành phố tổ chức 02 hội thi truyền thông về công tác giảm nghèo.

- Tiểu Dự án 1 - Dự án 7 (Nâng cao năng lực thực hiện Chương trình): Xây dựng kế hoạch tổ chức đoàn đi học tập kinh nghiệm tại Hà Tĩnh, Nghệ An, dự kiến đầu tháng 06/2024; Tổ chức Hội nghị tập huấn nâng cao năng lực cho cán bộ làm công tác giảm nghèo, rà soát hộ nghèo, hộ cận nghèo năm 2024.

- Tiêu Dự án 2 - Dự án 7 (Giám sát, đánh giá): Thực hiện giám sát thường xuyên các dự án đã triển khai và giám sát kết quả thực hiện Chương trình cuối năm 2024.

- Tiêu dự án 2 – Dự án 3 (Cải thiện dinh dưỡng): Tổng kinh phí dự toán Kế hoạch năm 2024: bao gồm Kinh phí chuyển từ năm 2023 sang năm 2024 tiếp tục sử dụng (do TTYT quản lý) và Kinh phí giao năm 2024 (do UBND thành phố quản lý). Tổng kinh phí: 845.343.352 đồng, trong đó: Nguồn ngân sách trung ương: 770.237.352 đồng; Nguồn ngân sách địa phương: 75.106.000 đồng.

#### **4. Giải pháp trọng tâm 6 tháng cuối năm 2024**

##### **4.1. Tiếp tục đẩy mạnh công tác thông tin, tuyên truyền**

- Tổ chức tuyên truyền, phổ biến chủ trương, chính sách của Đảng, Nhà nước về giảm nghèo; huy động nguồn lực của xã hội, bố trí nguồn lực ngân sách cho công tác giảm nghèo; thực hiện có hiệu quả các chương trình đảm bảo an sinh xã hội, các đề án, chương trình giảm nghèo bền vững trên địa bàn.

- Đa dạng hóa các hình thức tuyên truyền nhằm khơi dậy ý chí vươn lên thoát nghèo; xây dựng các tin, bài, phóng sự tuyên truyền tập thể, cá nhân điển hình tiêu biểu đăng ký thoát nghèo. Kịp thời giới thiệu cách làm sáng tạo, mô hình hay, dự án thành công về giảm nghèo trên các phương tiện thông tin, đại chúng, chú trọng tuyên truyền cho người dân sinh sống tại khu vực miền núi, xã đảo về giảm nghèo.

- Động viên, khích lệ người dân xóa bỏ tư tưởng muốn thuộc diện hộ nghèo để được hưởng chính sách hỗ trợ của Nhà nước; khơi dậy ý chí, khát vọng vươn lên thoát nghèo của mỗi địa phương, hộ gia đình.

##### **4.2. Tăng cường công tác lãnh đạo, chỉ đạo trong công tác giảm nghèo**

- Cấp ủy, chính quyền các cấp tập trung lãnh đạo, chỉ đạo công tác giảm nghèo bền vững, nâng cao vai trò, trách nhiệm người đứng đầu cấp ủy, chính quyền và thủ trưởng các cơ quan, đơn vị trong chỉ đạo, triển khai thực hiện công tác giảm nghèo. Phân công trách nhiệm cho từng tổ chức, cá nhân trong thực hiện các chính sách, dự án hỗ trợ giảm nghèo.

- Ủy ban Mặt trận Tổ quốc và các tổ chức chính trị - xã hội tổ chức thực hiện tốt Phong trào thi đua “Vì người nghèo – Không để ai bị bỏ lại phía sau” giai đoạn 2021-2025 trên địa bàn thành phố Quy Nhơn. Vận động, tiếp nhận và sử dụng hiệu quả Quỹ “Vì người nghèo” các cấp, huy động các nguồn lực ngoài ngân sách nhà nước để hỗ trợ cho hộ nghèo, hộ cận nghèo, ưu tiên nguồn lực hỗ trợ cho các địa bàn có tỷ lệ hộ nghèo cao, phối hợp triển khai thực hiện chính sách giảm nghèo ưu tiên người nghèo là dân tộc thiểu số, cao tuổi neo đơn, người khuyết tật, phụ nữ, trẻ em... gắn với lồng ghép thực hiện có hiệu quả cuộc vận động “Toàn dân đoàn kết xây dựng nông thôn mới, đô thị văn minh” nhằm đảm bảo thoát nghèo bền vững. Chủ động giám sát công tác giảm nghèo trên địa bàn.

### **4.3. Giải pháp về đảm bảo an sinh xã hội**

Đảm bảo 100% hộ nghèo, hộ cận nghèo được tiếp cận đầy đủ thẻ BHYT. Thực hiện chính sách miễn học phí cho học sinh diện hộ nghèo; giảm học phí cho học sinh diện hộ cận nghèo theo quy định; hỗ trợ xây dựng nhà ở cho hộ nghèo, hộ cận nghèo từ nguồn hỗ trợ của Trung ương, địa phương, các doanh nghiệp, tổ chức, cá nhân trên địa bàn thành phố; huy động từ các nguồn ngoài ngân sách và vốn vay tín dụng ưu đãi cho hộ nghèo, hộ cận nghèo sử dụng nước sinh hoạt hợp vệ sinh, nhà tiêu hợp vệ sinh.

### **4.4. Giải pháp về các nguyên nhân nghèo và chiều thiếu hụt**

Tiếp tục huy động các nguồn lực hợp pháp trên địa bàn thành phố để triển khai hỗ trợ.

### **4.6. Giải pháp về nâng cao năng lực**

- Đào tạo, bồi dưỡng khoảng 250 cán bộ làm công tác giảm nghèo các cấp nắm rõ được các nguyên nhân nghèo và chiều thiếu hụt để thống nhất hiểu và thực hiện đồng bộ trong cả hệ thống chính trị. Trong đó tập trung ưu tiên trên 145 cán bộ thôn/khu phố được tập huấn, nâng cao kiến thức, kỹ năng trong công tác giảm nghèo trên địa bàn.

- Hướng dẫn nghiệp vụ công tác rà soát hộ nghèo, hộ cận nghèo để xác định chính xác thực trạng hộ nghèo, hộ cận nghèo trong giai đoạn 2024 – 2025.

### **4.7. Kiểm tra và giám sát, đánh giá kết quả thực hiện**

Định kỳ 06 tháng, hằng năm, đột xuất, từng cơ quan, đơn vị theo chức năng, nhiệm vụ có liên quan đến nội dung, địa bàn hỗ trợ giảm nghèo bền vững giai đoạn 2024-2025 chủ trì thực hiện các hoạt động và giám sát, đánh giá kết quả thực hiện. Trường hợp có phát sinh, vướng mắc liên quan đến ngành, lĩnh vực kịp thời đề xuất UBND thành phố xem xét, chỉ đạo.

Ủy ban nhân dân thành phố kính báo cáo Sở Lao động – Thương binh và Xã hội tỉnh Bình Định./.

#### ***Nơi nhận:***

- CT, các PCT UBND TP;
- Sở LĐ – TB & XH tỉnh;
- UBMTTQVN TP;
- BCĐ các CTMTQG GD 2021-2025;
- Các phòng, ban, đơn vị, hội, đoàn thể TP;
- UBND các phường, xã;
- VP (LĐ + C2);
- Lưu: VT.

**TM. ỦY BAN NHÂN DÂN**  
**KT. CHỦ TỊCH**  
**PHÓ CHỦ TỊCH**

**Nguyễn Phương Nam**